

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
14656	Bùi Thị Yến		11/06/36		317/14/18 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14657	Bùi Văn Cỏ	01/01/30		271401609	152, to63, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14658	Bùi Xích	01/01/32		270372723	tổ 8 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14659	Bùi Xuân Chiên	10/05/39		160601559	tổ 19 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14660	Cao Thị Bé		01/01/39	270094023	tổ 13C kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14661	Đặng Khai	05/01/34		184101340	5A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14662	Đặng Thị Nhung		01/01/40		tổ 2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14663	Đặng Văn Chung	01/01/40		272205484	184/15 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14664	Đặng Văn Đạt	06/20/37		272095753	10F kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14665	Đào Thị Chin	12/27/39		270067267	tổ 10 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14666	Đào Thị Kim Oanh		01/01/29	110338640	tổ 34,kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14667	Đào Thị Mỹ		01/01/29	140330571	Tổ 16 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14668	Đào Thị Nghiễn		01/01/23	170198544	100F KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14669	Đào Thị Nhung		01/01/35	270154487	23/9 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14670	Đào Thị Tròn		01/01/24	272203524	24/1 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14671	Đinh Thị Nuôi		01/01/26		252/42/14 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14672	Đinh Văn Tư	12/02/38		270640635	32C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14673	Đỗ Thị Đàm		01/01/34	270101619	14B.kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14674	Đỗ Thị Lan		01/01/39	260400708	28A kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14675	Đỗ Thị Miêng		01/01/25	272529954	tổ 30, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14676	Đỗ Thị Nga		01/01/40	272466741	tổ 12 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14677	Đỗ Thị Quy		02/05/30		65 tổ 3 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14678	Đỗ Thị Thắm		01/01/24	272568837	54/11A Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14679	Đỗ Văn Phẫu	01/01/38		272438551	50A/26 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14680	Đỗ Văn Tư	04/15/36			tổ 2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14681	Đoàn Thị Nét		01/01/37	160767951	7/26A tổ 17 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14682	Doãn Thị Tông		01/01/30	170753874	g3 tổ 4, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14683	Dương Thị Diệp		08/20/38	270141962	21B tổ 7 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14684	Dương Thị Doanh		01/01/34	272155345	33 tổ 15 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14685	Dương Thị Lỵc		07/07/37		136C/15 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14686	Dương Thị Nhấn		01/01/38	270710580	10b kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14687	Giang Hữu Nhung	01/01/38		037038000038	tổ 20A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14688	Hà Công Đậu	05/12/38		150468528	4A/2/19 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
14689	Hà Thị Sinh		01/01/34	111431805	365/11/3.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14690	Hồ Ngọc Sơn	01/01/36		271044202	215/10, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14691	Hồ Văn Đức	01/01/40			6A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14692	Hồ Văn Thế	12/25/35		270559714	53A, tổ 2, Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14693	Hồ Viết Xú	07/06/37		272298362	tổ 1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14694	Hoàng Kế Tộ	01/01/32			273 tổ 10 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14695	Hoàng Thị Duy		05/01/38	272945961	tổ 18 kp5A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14696	Hoàng Thị Lật		01/01/36		49/1 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14697	Hoàng Thị Me		01/01/40	160865789	32A kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14698	Hoàng Thị Nhâm		01/01/34		1124/2/12 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14699	Hoàng Thị Nhàn		01/01/33	272501774	Tổ 16 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14700	Hoàng Thị Nhi		01/01/27	272326813	tổ 7A, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14701	Hoàng Thị Oánh	01/01/33			tổ 9, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14702	Hoàng Thị Tâm		01/01/36	271018118	55/19F kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14703	Hoàng Thị Thoa		03/08/39	272601441	57B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14704	Hoàng Vũ Châu	01/01/35		270946317	53/7 tổ 15 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14705	Huỳnh Thị Ràng		01/01/37	270380247	8B tổ 9, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14706	Huỳnh Thị Trâm		01/01/30		105C tổ 34 Kp	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14707	Huỳnh Văn Công	01/01/35		270141986	22/11 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14708	La Đạt Quân	01/01/37		271213715	tổ 23 kp3A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14709	Là Thị Thành		01/01/39	272508411	52 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14710	Lại Thị Loan		01/01/36	161125101	17/26, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14711	Lại Thị Riện		01/01/35	272455883	88 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14712	Lâm Thị Cơ		01/01/37	270154113	12/2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14713	Lê Công Hào	03/05/35		272677897	139 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14714	Lê Công Thành	01/01/30		260142669	74/4/22 tổ 22, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14715	Lê Thị An		01/01/25		tổ 10 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14716	Lê Thị Bồng		01/01/35	150681042	134J/15, Tổ 35, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14717	Lê Thị Chiện		01/01/30	170585890	tổ 5, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14718	Lê Thị Chiu		01/01/34	130727626	Tổ 23 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14719	Lê Thị Chúc		05/05/35	174554991	F5 tổ 15 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
14720	Lê Thị Cúc		01/01/40	272805514	tổ 14 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14721	Lê Thị Cung		06/16/37	272358835	9A/25 tổ 3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14722	Lê Thị Khiên		09/03/37	272037393	105A tổ 31 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14723	Lê Thị Lan		01/01/26	170556103	Tổ 8B, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14724	Lê Thị Lân		08/07/25	272760778	9A, Tổ 27 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14725	Lê Thị Lầu		01/01/38	272376018	105C tổ 17 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14726	Lê Thị Má		04/15/33	272645283	11/21, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14727	Lê Thị Miên		04/26/33	272795376	33/25 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14728	Lê Thị Mơi		01/01/35	272557633	tổ 9 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14729	Lê Thị Nguyệt		09/05/33	170179896	tổ 29, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14730	Lê Thị Phiến		12/20/36		209/7/8 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14731	Lê Thị Ren		01/01/34	270099496	29 tổ 14 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14732	Lê Thị Sâm		01/01/21	130309941	32/2/1 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14733	Lê Thị Sáu		01/01/34	272279709	Tổ 15 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14734	Lê Thị Sáu		04/19/37		169/13 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14735	Lê Thị Sen		01/01/38	272835549	12/18/2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14736	Lê Thị Tam		01/01/26	180447472	38/26, tổ 26, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14737	Lê Thị Thor		01/01/38	270012248	43C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14738	Lê Thị Thơi		01/01/26		tổ 27 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14739	Lê Thị To		01/01/40	272267685	600/7 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14740	Lê Thị Tú		02/16/39	276037654	tổ 25B kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14741	Lê Thị Tuyết		04/30/37	271337911	tổ 12 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14742	Lê Thị Ty		07/19/37	241116190	75A/12 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14743	Lê Tiến Guong	07/03/35		272376324	20/3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14744	Lê Văn Chúc	01/01/20		161308283	Tổ 19 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14745	Lê Văn Lắng	11/07/34		270141484	23A tổ 14 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14746	Lê Văn Mỹ	01/01/29		270154469	tổ 14, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14747	Lê Văn Tre	01/01/36		270090136	35B/12, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14748	Lê Văn Viễn	03/02/39		272927600	54/26 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14749	Lê Xuân Bi	06/04/33		170508448	Tổ 26 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14750	Lữ Thị Hối		01/01/34		399.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14751	Lương Thị Thoa		07/18/38	152039762	17/2 tổ 15 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14752	Lưu Ngọc Ánh		01/01/31		tổ 8 kp3A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
14753	Lưu Quả Huệ	12/15/39		250261132	tổ 20 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14754	Lưu Thị Thê		01/01/35	130738535	91 tổ 15 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14755	Mạch Văn Nội	01/01/35		270141918	15/3A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14756	Mai Thị Khánh		01/01/33	272536965	106 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14757	Mai Thị Khơi		10/02/34	170805266	346/25 tổ 4, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14758	Mai Thị Kính		01/01/30	272079052	53/7, tổ 15, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14759	Mai Thị Ngát		12/01/32		kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14760	Mai Thị Quyên		01/01/30	272376762	tổ 12A, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14761	Mai Thị Ty		01/01/20	272681892	4A/1/20 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14762	Ngô Thị Liễu		01/01/40	270455497	tổ 32 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14763	Nguyễn Bá Quang	02/03/37			tổ 14 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14764	Nguyễn Đình Hưu	01/01/36		272583550	tổ 10, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14765	Nguyễn Đức Dũng	01/01/30			tổ 35 kp4C	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14766	Nguyễn Đức Huy	01/01/30		272568835	54/11A KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14767	Nguyễn Đức Quyên	01/01/37		272207399	204/15 tổ 31 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14768	Nguyễn Đức Tuyền	01/01/30		270081646	7A KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14769	Nguyễn Hữu Chất	01/01/32			18D KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14770	Nguyễn Hữu Dy	01/01/31		272377869	33/25 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14771	Nguyễn Hữu Thiét	01/01/22		272764838	32/2 tổ 22 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14772	Nguyễn Huy Lai	08/05/34			tổ 8 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14773	Nguyễn Huy Thu	01/02/40		272598780	tổ 7B kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14774	Nguyễn Ngọc Cung	01/01/29		271718074	tổ 19, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14775	Nguyễn Ngọc Thắng	10/12/27			317/14/18 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14776	Nguyễn Ngọc Thông	01/01/27		270098153	12/2 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14777	Nguyễn Ngọc Trước		01/01/36	270091045	134, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14778	Nguyễn Như Cẩm	10/20/39		270141981	31A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14779	Nguyễn Quế	01/01/32		270559083	tổ 14, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14780	Nguyễn Sỹ	06/26/37		271401107	18/7/2 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14781	Nguyễn Thế Minh	01/01/36			tổ 49 kp4C	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14782	Nguyễn Thị Anh	01/01/39		271047751	tổ 33 kp3A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14783	Nguyễn Thị Bạt		10/05/36	272688196	31/26 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14784	Nguyễn Thị Bé		01/01/36	270141624	5/B, Tổ 9, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14785	Nguyễn Thị Bé		01/01/37	270141457	21A tổ 3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
14786	Nguyễn Thị Chanh		07/05/38	272662165	144 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14787	Nguyễn Thị Chính		1940		15B kp 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14788	Nguyễn Thị Chuối		01/01/35		3/1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14789	Nguyễn Thị Cúc		01/01/34	270094058	Tổ 4.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14790	Nguyễn Thị Cừu		07/01/37	272623860	37/10 tổ 11 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14791	Nguyễn Thị Đạt		01/01/38	270141792	16/10A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14792	Nguyễn Thị Đề		01/01/28	272487825	38B Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14793	Nguyễn Thị Diễm		01/01/34	272597214	10/4.kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14794	Nguyễn Thị Đình		01/01/38	210535538	tổ 10 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14795	Nguyễn Thị Được		01/01/36	271754246	H6A, tổ 3, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14796	Nguyễn Thị Hai		08/08/38	272268093	44/16 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14797	Nguyễn Thị Hậu		01/01/24	270154086	16/23A, tổ 33, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14798	Nguyễn Thị Hiền		04/24/35		6E kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14799	Nguyễn Thị Hoa		01/01/37	270643544	25/2 tổ 20 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14800	Nguyễn Thị Hoa		01/01/37	025440869	tổ 11 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14801	Nguyễn Thị Hoàn		03/04/40		tổ 5 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14802	Nguyễn Thị Hôn		10/10/30		276 tổ 3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14803	Nguyễn Thị Huệ		01/01/36	160718114	tổ 24A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14804	Nguyễn Thị Huệ		08/12/39	272589054	tổ 42 kp4B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14805	Nguyễn Thị Hương		01/01/25	272358516	32B KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14806	Nguyễn Thị In		01/01/38	272583483	tổ 17 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14807	Nguyễn Thị Lai		10/14/39	270090218	9B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14808	Nguyễn Thị Lan		01/01/30	272780941	39 tổ 25 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14809	Nguyễn Thị Lan		01/01/35	272648374	558 Tổ 2, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14810	Nguyễn Thị Lang		01/01/40		52B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14811	Nguyễn Thị Liễu		01/01/39	152021095	342 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14812	Nguyễn Thị Linh		08/15/30		133 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14813	Nguyễn Thị Loan		01/01/31	180317016	143, tổ 8, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14814	Nguyễn.Thị Lý		05/10/38	181184210	51 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14815	Nguyễn Thị Mạnh		01/01/34		Tổ 31.kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14816	Nguyễn Thị Men		01/10/37	272683573	50/8 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14817	Nguyễn Thị Mùi		01/01/35	270154410	210 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
14818	Nguyễn Thị Mười		01/01/39	270154444	68/4 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14819	Nguyễn Thị Năm		01/01/40	270141530	15D kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14820	Nguyễn Thị Ngà		01/01/34	272444945	78 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14821	Nguyễn Thị Ngoan		01/01/32	272480849	205/11 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14822	Nguyễn Thị Ngoat		01/01/32	270559032	14/H1 tổ 4 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14823	Nguyễn Thị Ngụoc	01/01/38			tổ 10 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14824	Nguyễn Thị Nhện		01/01/40	270141758	16/8A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14825	Nguyễn Thị Nhi		01/01/40		tổ 25 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14826	Nguyễn Thị Nhợi		02/03/31		124/60/4 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14827	Nguyễn Thị Nông		01/01/33	272584943	tổ 3, Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14828	Nguyễn Thị Nụ		01/01/37	272885290	73 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14829	Nguyễn Thị Nuôi		12/20/37		8/10 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14830	Nguyễn Thị Sơm		01/01/36		tổ 20A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14831	Nguyễn Thị Tâm		01/01/39	272247918	tổ 20 kp5A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14832	Nguyễn Thị Thân		01/01/30		tổ 30 kp3A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14833	Nguyễn Thị Thanh		01/01/37	272919643	218A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14834	Nguyễn Thị Thành	01/01/39		270364729	B22/6 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14835	Nguyễn Thị Thất		01/01/38	272445672	90C/8A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14836	Nguyễn Thị Thơm		01/01/37	272738915	tổ 28 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14837	Nguyễn Thị Thùy		01/01/34	272362021	59A/21.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14838	Nguyễn Thị Trà		01/04/39	272437255	tổ 26 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14839	Nguyễn Thị Trắc		01/01/33		tổ 32 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14840	Nguyễn Thị Trang		01/01/40	272305310	106 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14841	Nguyễn Thị Trinh		10/27/36	270098257	15/21B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14842	Nguyễn Thị Từ		01/01/36	183539432	5A, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14843	Nguyễn Thị Từ		01/01/40		tổ 2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14844	Nguyễn Thị Tuyết Mai		01/01/40		tổ 9 kp3A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14845	Nguyễn Thị Út		01/01/34	270154058	22/11 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14846	Nguyễn Thị Út		01/01/37	270141644	16/21A tổ 5 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14847	Nguyễn Thị Vân		01/01/37	270472136	41/10 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14848	Nguyễn Thị Viết		02/10/37	272844292	A9 tổ 1C kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14849	Nguyễn Thị vinh		03/01/38	272436988	50A/26 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14850	Nguyễn Thị Xờ		01/01/36	272828287	59 tổ 14 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
14851	Nguyễn Thị Xuất		03/19/37	271886869	tổ 21 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14852	Nguyễn Tư	04/30/39		270068396	245 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14853	Nguyễn Văn Bình	01/01/36		272545270	275, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14854	Nguyễn Văn Hoàn	01/01/30		272207017	13 tổ 16, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14855	Nguyễn Văn Huệ	01/01/30		270117798	8/35 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14856	Nguyễn Văn Nê	07/07/37			86/21 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14857	Nguyễn Văn Nghi	01/01/34		360445638	tổ 1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14858	Nguyễn Văn Phước	01/01/33		270573738	Tổ 27 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14859	Nguyễn Văn Rã	01/01/30		270154098	8/11 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14860	Nguyễn Văn Sơn	09/10/29			tổ 33 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14861	Nguyễn Văn Tâm	01/01/32		270154106	10/11 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14862	Nguyễn Văn Thành	01/05/37		361139891	tổ 25B kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14863	Nguyễn Văn Thông	01/01/36		270436996	11, tổ 19, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14864	Nguyễn Văn Thùy	01/01/34		160628000	35B tổ 16 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14865	Nguyễn Văn Tinh	01/01/37			30 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14866	Nguyễn Văn Toàn	01/01/38		250400210	tổ 28A kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14867	Nguyễn Văn Trực	01/11/38		272816007	tổ 8A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14868	Nguyễn Văn Xinh	01/01/39		272449454	tổ 7 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14869	Nguyễn Xuân Hứa	01/01/36		272247875	tổ 5, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14870	Nguyễn Xuân Long	07/03/37		271668190	tổ 35 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14871	Phạm Duy Thiệu	05/01/34		272683852	tổ 2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14872	Phạm Thị Bàn		08/15/38	272298403	13/26 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14873	Phạm Thị Bảy		12/20/38	270559038	53A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14874	Phạm Thị Bình		05/02/34	181280999	15/19b tổ 5 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14875	Phạm Thị Cường		01/01/37		16/4b kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14876	Phạm Thị Dai		01/01/34	272329765	Tổ 9.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14877	Phạm Thị Dương		01/01/35		tổ 24 kp3A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14878	Phạm Thị Gái		01/01/38	036138000171	kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14879	Phạm Thị Hải		01/01/35	160627971	35B tổ 16, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14880	Phạm Thị Hào		05/10/38	272444710	33/20A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14881	Phạm Thị Hòe		01/01/40		50A kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14882	Phạm Thị Liêm		01/01/31	272794950	55/19/2A tổ 5 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
14883	Phạm Thị Liễu		01/01/30	272718405	12A tổ 6, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14884	Phạm Thị Nụ		01/01/34	105297774	152C/5/23 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14885	Phạm Thị Phụng		01/01/27	272508602	34 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14886	Phạm Thị Sáu		01/01/36	270154133	15/11A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14887	Phạm Thị Thạch		01/01/39	272039341	257 kp4A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14888	Phạm Thị Thuận		01/01/38	272480936	6B tổ 6 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14889	Phạm Văn Ba		272122029	6C/21 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	1.500.000	
14890	Phạm Văn Ba	01/06/35			tổ 53 kp4C	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14891	Phạm Văn Cừ	01/01/38		272112394	97 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14892	Phạm Văn Hương	10/20/34			89A/7 kp5B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14893	Phạm Văn Quà	01/01/31		270154030	tổ 1, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14894	Phạm Xuân Hòa	10/12/33		272267806	2A/1 tổ 15, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14895	Phạm Xuân Long	01/01/31		220861789	tổ 25, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14896	Phạm Thành Tâm	01/01/36		272287808	70/13, tổ 6, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14897	Phạm Thị Đậu		01/01/34	270141462	27A tổ 7, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14898	Phạm Thị Hồng		07/13/36		tổ 24 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14899	Phạm Thị Sang		01/01/35	270117468	3/19 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14900	Phạm Thị Thùy		01/01/31		tổ 18 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14901	Phùng Thị Gừi		01/01/38	272108994	tổ 15 kp5A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14902	Thái Muội		01/01/29		6/3, tổ 13, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14903	Thái Thị Hoa		01/01/31	271002228	15A/23B KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14904	Thái Thị Ngự		01/01/35	272463836	H8 tổ 3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14905	Thái Văn Tai	01/01/26			10/1 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14906	Tô Thị Mòi		05/12/32	030498630	5B tổ 12 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14907	Tô Thị Uy		10/10/38	180618292	tổ 7 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14908	Trần Đình Cung	01/01/39		272378547	32/27 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14909	Trần Đình Tăng	03/05/37		271988196	Hẻm 9, tổ 10, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14910	Trần Giáp	01/01/31		181269765	tổ 4, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14911	Trần Huy Tôn	10/10/37		183001581	tổ 24C kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14912	Trần Khanh	02/01/1940		272895264	Tổ 5 kp 4B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14913	Trần Phi	02/02/37		272267726	15/8A, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
14914	Trần Thị Ba		01/01/38	160802008	tổ 23 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14915	Trần Thị Bang		03/01/38		tổ 8 kp5A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14916	Trần Thị Chắt		05/10/36	272757917	tổ 12C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14917	Trần Thị Hiền	01/01/39		270398215	55A/18 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14918	Trần Thị Hón		01/01/40	160313528	36 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14919	Trần Thị Huệ		01/01/32	181252073	76 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14920	Trần Thị Khéo		01/15/35		25 tổ 27 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14921	Trần Thị Mai		01/01/35	160300143	43A/21 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14922	Trần Thị Ngại		02/14/33	180821762	39B/2/23 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14923	Trần Thị Ngẩn		01/01/35	272201122	69/15 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14924	Trần Thị Ngọt		01/01/35	272376712	53/C tổ 33 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14925	Trần Thị Nhì		07/17/37	272239326	10F, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14926	Trần Thị Quế		01/01/24	270144853	tổ 24A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14927	Trần Thị Sanh		01/01/30	270117338	Tổ 27 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14928	Trần Thị Sen		01/01/40		727 tổ 22C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14929	Trần Thị Thià		05/05/36	270685360	106 tổ 25 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14930	Trần Thị Thiều		01/01/38	271025647	tổ 3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14931	Trần Thị Tình		01/01/33	272326409	16/61, tổ 33, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14932	Trần Thị Toan		01/01/38	272156987	5A/21 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14933	Trần Thị Tồn		01/01/38		tổ 30A kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14934	Trần Thị Trọng		01/01/32	272529728	516 tổ 1 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14935	Trần Thị Trước		10/16/37		18/72 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14936	Trần Thị Về		05/01/35	272855412	89/15 tổ 15 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14937	Trần Thị Xoét		01/01/35	272268001	204/15 tổ 31 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14938	Trần Văn Bin	01/01/38		272169289	15A tổ 27 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14939	Trần Văn Khoan	01/01/31		272456086	6E KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14940	Trần Văn Luyện	01/01/37			24B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14941	Trần Văn Tỉnh	01/01/30		360476129	715 KP5, tổ 22A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14942	Trịnh Thị Kích		01/01/22		Tổ 19B KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14943	Trịnh Thị Mừng		01/01/30		155/5G KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14944	Trịnh Thị Nghi		09/03/39	170776479	tổ 13 kp4A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14945	Trịnh Thị Phúc		05/19/38	272929844	tổ 24A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14946	Trịnh Thị Thuận		01/01/30	171028386	07 tổ 9, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
14947	Trịnh Thị Tinh		01/01/28		tổ 5, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14948	Trịnh Thị Tơ		01/01/34		16/27 tổ 19 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14949	Trương Quang Trung	08/02/38			103D kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14950	Trương Thị Bên		04/07/34		16/3A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14951	Trương Thị Liễu		01/01/25		84B tổ 35 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14952	Trương Thị My		06/07/36		9A/32 tổ 32 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14953	Trương Thị Rùa		03/01/40		tổ 15A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14954	Trương Thị Út		01/01/40		16/25A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14955	Từ Thị Minh Hân		01/01/37		3/13 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14956	Võ Khánh Ninh	01/01/33			136 tổ 35 , kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14957	Võ Thị Bổng		01/01/37		208 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14958	Võ Thị Thiên		01/01/26		F4, tổ 15, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14959	Võ Văn Phấn	10/18/39			5 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14960	Vũ Quốc Tiến	01/01/38			6B tổ 6 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14961	Vũ Thị Huân		02/03/37		tổ 10 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14962	Vũ Thị Kha		01/01/34		20A/3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14963	Vũ Thị Liên		01/01/40		18E kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14964	Vũ Thị Thao		01/01/33		tổ 16 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14965	Vũ Thị Tý		01/01/38		tổ 10 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14966	Vũ Văn Hùng	12/31/27			78 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14967	Nguyễn Thị Thanh Vân		11/01/74		Tổ 14 kp5	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600.000	1.500.000	
14968	Bùi Anh Tuấn	12/10/77			15B tổ 11 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14969	Bùi Đức Thắng	06/10/66		270640966	204A/8 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14970	Bùi Văn Chương	01/01/78		162465319	tổ 16 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14971	Bùi Xuân Hùng	01/01/79		272536195	Tổ 18 Kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14972	Đào Anh Tuấn	01/01/75		160794990	23/1 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14973	Điêu Quỳnh Nga		01/01/82		248/9D tổ 3, kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14974	Đinh Bá Ngọc	12/20/72		272098280	tổ 3 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14975	Đinh Nguyễn Thảo Vy		08/07/02		tổ 15 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14976	Đinh Thị Quỳnh		01/01/90	272368320	1C/31 tổ 12, kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14977	Đinh Thị Thanh		11/07/78	164049461	152D/5, tổ 30	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14978	Đinh Thị Thủy Ngân		01/01/73		32C tổ 15 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
14979	Đỗ Đức Thanh Nam	01/24/03			14/3 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14980	Đỗ Hữu Quang	01/01/94			16/23A, tổ 33	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14981	Đỗ Minh Thuận		01/01/03		890 tổ 22A, kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14982	Đỗ Thị Diễm		02/09/70	141945269	tổ 22 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14983	Đỗ Thị Lan		01/04/81		tổ 19 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14984	Đỗ Văn Sáu	09/01/62			77A kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14985	Dương Thị Hánh		01/01/90		13B/26 tổ 2, kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14986	Hồ Minh Tâm	01/01/81		272112811	34/6 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14987	Hồ Thị Thanh Thảo		01/01/87		62 tổ 27, kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14988	Hồ Tuyết Mai		08/29/85	272577915	12A tổ 6 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14989	Hoàng Thu Thảo		01/01/99		84A KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14990	Hoàng Văn Phòng	06/10/73		272807642	tổ 20 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14991	Huỳnh Công Quốc Kiệt	07/14/81		240717046	28/1 tổ 12 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14992	Huỳnh Thị Phương Thanh		01/01/86		7C Tổ 11 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14993	Huỳnh Văn Minh	12/01/68		270126061	tổ 32 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14994	Lê Thanh Hải	01/01/82			27C/25 tổ 8A, kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14995	Lê Thị Hoa		12/15/82	272535488	Tổ 18 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14996	Lê Thiên Long	01/01/99			21 tổ 10,kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14997	Lê Tổng Thảo Nguyên		12/03/03		Tổ 25B kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14998	Lê Văn Hải	04/08/80		281186410	tổ 7 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
14999	Lý Trâm Anh		10/04/02		36C tổ 8A KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15000	Mai Trọng Hải	01/01/65			279 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15001	Ngô Linh Uyên		01/01/03		208/33/8 tổ 1,kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15002	Nguyễn Anh Tài	12/12/64		271390340	tổ 25 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15003	Nguyễn Công Danh	04/10/84		271936185	2/11B kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15004	Nguyễn Đăng Hoàng	01/01/03			Tổ 7 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15005	Nguyễn Đình Phúc	08/16/78		271662967	305B/10 tổ 13, kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15006	Nguyễn Đức Hạnh	01/01/67		141308233	61D tổ 35, kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15007	Nguyễn Khắc Xuyên	05/05/64		272499205	tổ 1 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15008	Nguyễn Lê Anh Quốc	01/31/98			160/23/2 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19		
15009	361	Nguyễn Ngọc Hoài Hào		01/01/99		83B KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15010	362	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh			04/28/02	Tổ 4 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15011	363	Nguyễn Phạm Kiều Duyên			01/01/94	124/44/20 tổ 13A KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15012	364	Nguyễn Phúc Lộc		04/01/94			NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15013	365	Nguyễn Quang Thái		12/07/03		tổ 31 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15014	366	Nguyễn Quang Tiến		06/28/78		tổ 25 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15015	367	Nguyễn Quỳnh Hương			01/01/00	600/4/3 tổ 11, kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15016	368	Nguyễn Sơn Hải		01/01/97		342 tổ 18, kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15017	369	Nguyễn Thị Hiền			02/02/61	tổ 2 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15018	370	Nguyễn Thị Hòa			03/03/92	tổ 15 kp4C	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15019	371	Nguyễn Thị Mỹ Duyên			01/01/95	149 tổ 1, kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15020	372	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			08/02/65	105C tổ 34 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15021	373	Nguyễn Thị Mỹ Nhung			02/18/03	tổ 16 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15022	374	Nguyễn Thị Ngọc			01/01/94	Tổ 33 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15023	375	Nguyễn Thị Ngọc Nhung			12/29/87	tổ 15 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15024	376	Nguyễn Thị Ngọc Sang			01/01/84	4/52B KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15025	377	Nguyễn Thị Phi Yến			01/01/68	90A/30 Tổ 30 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15026	378	Nguyễn Thị Phương			08/12/95	208/15 tổ 27 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15027	379	Nguyễn Thị Trà My			05/20/98	215D1 tổ 3A kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15028	380	Nguyễn Thị Tường Vy			09/24/79	Tổ 4, kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15029	381	Nguyễn Thị Xiếu			01/01/70	tổ 1, kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15030	382	Nguyễn Thùy Trang			11/13/88	131 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15031	383	Nguyễn Tiến Đạt		08/13/02		Tổ 10B KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15032	384	Nguyễn Tiến Luân		11/02/01		Tổ 17 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15033	385	Nguyễn Tiến Phát		01/01/94		93/29 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15034	Nguyễn Trọng Hiếu	01/01/04			1124/67/2 tổ 22, kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15035	Nguyễn Trường Thủy	05/19/73			tổ 2 kp3A	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15036	Nguyễn Tuấn Bình	01/01/00			230 tổ 5 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15037	Nguyễn Tuấn Hoàn	01/01/04			tổ 26 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15038	Nguyễn Văn Lưu	01/01/63		270873750	tổ 9 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15039	Nguyễn Văn Phương	05/28/73				NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15040	Nguyễn Văn Thắng	01/01/95		272445208	130 tổ 35, kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15041	Nguyễn Văn Trung	06/10/87			tổ 2 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15042	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/76			38 tổ 1 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15043	Nguyễn Xuân Bắc	01/01/68			tổ 5 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15044	Phạm Hoàng Phát	01/01/86			tổ 53 kp4C	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15045	Phạm Huy Hậu	01/01/80			35/2, KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15046	Phạm Ngọc Thanh	01/18/75			10E KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15047	Phạm Ngọc Thuận	01/01/01			1B tổ 27, kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15048	Phạm Thế Khang	01/01/04			tổ 2, kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15049	Phạm Thị Thủy		01/01/63	285536944	tổ 24A, kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15050	Phạm Trọng Vương	01/01/93			B10, tổ 3 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15051	Phạm Văn Hoàn	01/01/82		142458831	51 tổ 11 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15052	Phạm Văn Sáng	01/01/78		272807642	53/1E kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15053	Phạm Viết Thái	01/01/67		272097963	92 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15054	Sỹ A Lộc	02/10/76		271221753	4B/12/32 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15055	Thòong Quang Minh	01/01/84			tổ 46 kp4B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15056	Tò Quang Tuế	06/01/77			tổ 13 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15057	Trần Anh Kiệt	05/05/71		025167324	tổ 6 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15058	Trần Bá Đạt	01/01/93		272486934	48/26 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15059	Trần Hoàng Anh Tuấn	05/13/99			tổ 11 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15060	Trần Quốc Hoàn	02/22/87		271860843	40/26 tổ 26 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15061	Trần Thanh Hải	01/01/88		272334811	tổ 20D, kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15062	Trần Thị Bảo		01/01/91	272477892	tổ 4A, kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15063	Trần Thị Hoài Thu		10/24/88	272815208	tổ 23B, kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15064	Trần Thị Ngọc Ánh		01/01/02		tổ 20B, kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15065	Trần Trí Bảo	04/23/02		272884728	tổ 4B kp4B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15066	Trần Trung Đức	05/20/03			Tổ 10 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15067	Trần Trung Quân	01/01/74			16B tổ 14, kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15068	Trần Văn Sáng	07/24/91		173801193	tổ 25D kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15069	Trịnh Khắc Lương	03/11/73		272579863	27B/2/20 Tổ 14 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15070	Trịnh Thị Lan Hương		09/18/03		69/25 tổ 13B, kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15071	Trịnh Tuấn Anh	04/30/02			tổ 1 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15072	Trương Khắc Hải	01/01/91			tổ 28, kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15073	Võ Văn Quang	06/10/68		276008341	tổ 47 kp4C	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15074	Vũ Đức Hà	10/20/74		172978755	tổ 15 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15075	Vũ Thái Dương	01/01/97		272683578	101A, tổ 31, kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15076	Vũ Thị Hương		01/01/73		63 tổ 11, kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15077	Vũ Văn Chính	10/28/87		272222100	21/13 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15078	Bùi Thị Như		01/01/36	270133768	tổ 4, Kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15079	Đặng Thị Oanh		01/01/53	270643448	69/26 tổ 23 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15080	Dương Minh Ninh	01/22/22			tổ 21 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15081	Hà Văn Báo	10/01/47		140902976	44/1 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15082	Huỳnh Văn Giữ	01/01/24		270022402	204 tổ 8, kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15083	Lại Văn Vị	03/01/53		164613462	tổ 31 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15084	Lâm Văn Năng	11/05/53		270141588	15/22B kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15085	Lê Thị Đức		01/01/55	161019590	tổ 4, kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15086	Lê Thị Kỳ		01/01/25	160739831	33C/30 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15087	Lê Thị Nhẫn		01/01/52		tổ 33 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15088	Lê Văn Tôn	10/01/56		272266229	tổ 25B kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15089	Lê Xuân Điều	01/01/37			1488/28 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15090	Lộc Thị Sinh		01/01/26	270140923	105 H1 tổ 1 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15091	Ngô Thị Sáp		01/01/20	140840008	774 tổ 22B KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15092	Ngô Tiến Lợi	01/01/58		272388836	24 tổ 12.,kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15093	Nguyễn Đình Chiên	05/19/56			tổ 20B kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15094	Nguyễn Thị Cúc		01/01/31	272989344	tổ 24 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15095	Nguyễn Thị Dân		01/01/30	272446962	20 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15096	Nguyễn Thị Khâm		01/01/35	270259732	27/15 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15097	Nguyễn Thị Kim Liên		01/01/45		Tổ 18 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15098	Nguyễn Thị Liên		12/08/57	272496994	tổ 25 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15099	Nguyễn Thị Lôi		02/18/57	270934218	52/4 tổ 33 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15100	Nguyễn Thị Lương		03/10/22	272583922	40B tổ 20 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15101	Nguyễn Thị Năm		10/10/49		tổ 4 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15102	Nguyễn Thị Phú		12/01/37		88B/3/23 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15103	Nguyễn Thị Phương Loan		07/26/32		tổ 21 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15104	Nguyễn Thị Quý		01/01/21		53/1A, KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15105	Nguyễn Thị Sâm		01/01/52	181127950	tổ 11, kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15106	Nguyễn Thị Thược		06/12/26	270154314	12/8, tổ 8A, kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15107	Nguyễn Trọng Chinh	01/01/47			25B/27 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15108	Nguyễn Tuấn Hiện	01/01/57		272463522	tổ 13, KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15109	Nguyễn Văn Hiến	11/20/56		272287026	58/15 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15110	Nguyễn Văn Thuật	12/05/30			tổ 2 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15111	Nguyễn Văn Thuý	08/12/51		140397475	130D/6 tổ 27 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15112	Nguyễn Văn Trảng	08/29/47		1822270481	78B tổ 13 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15113	Nguyễn Văn Trương	03/12/44		272227954	1C/8A kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15114	Nguyễn Viết Oanh	01/01/40		272359367	41/21 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15115	Phạm Thị Dịp		05/19/40	272169315	15A kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15116	Phạm Thị Hồng Hiến		09/02/58	270214168	tổ 16 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15117	Phạm Thị Xuân		12/25/45	272428847	tổ 28 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15118	Phan Thị Mến		03/03/49	270872966	139/28 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15119	Tổng Thị Tường		03/04/27	272615094	130 tổ 9, kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15120	Trần Thị Chất		01/01/39		4A kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15121	Trần Thị Chin		01/01/39		tổ 10A kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15122	Trần Thị Khéo		01/01/41	272760275	144/8 tổ 6 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15123	Trần Thị Lai		01/01/60	172367793	tổ 10 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15124	Trần Thị Riu		02/08/36	272387225	30 tổ 24 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15125	Trần Văn Quảng	02/03/58		271898289	69/30 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15126	Trần Văn Vần	01/01/48			50 tổ 11, kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15127	Trịnh Thị Thìn		01/01/30		Tổ 9 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15128	Trịnh Văn Tiến	01/01/50			69/25 kp4B	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15129	Trương Văn Hàm	01/01/50		272507486	tổ 5 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15130	Võ Thị Dới		01/01/33		Tổ 5, KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15131	Vũ Thị Thu		01/01/39		25 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15132	Bùi Bảo Hoàng	08/06/18			24/18 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15133	Bùi Lương Mạnh Hùng	03/27/10			tổ 17 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15134	Bùi Thị Cẩm Hằng		05/05/10		tổ 20D kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15135	Cao Đình Phát	06/17/14			tổ 48 kp4C	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15136	Cao Đình Phúc	06/17/14			tổ 48 kp4C	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15137	Đàm Thị Bích Ngân		12/11/14		tổ 16 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15138	Đào Ngọc Phát	03/15/11			344 tổ 14 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15139	Định Thu Hà		12/12/12		tổ 20c kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15140	Định Trọng Thắng	01/08/17			tổ 28A kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15141	Đỗ Minh Quân	12/17/18			tổ 30 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15142	Đồng Ngọc Bảo Như		07/01/12		Tổ 11 KP2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15143	Dương Gia Huy	05/22/13			tổ 33 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15144	Hà Huy Hùng	01/01/07			15B, kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15145	Hà Kiều Nhi		05/28/11		tổ 8B kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15146	Hà Trần Tuyết Anh		04/24/19		tổ 20 kp5A	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15147	Hồ Ngọc Nhật Nam	06/21/11			423 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15148	Hoàng Bá Thuận	11/16/05			Tổ 28 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15149	Hoàng Minh Anh	10/01/07			40C kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15150	Hoàng Quốc Duy	01/01/08			Tổ 8 KP3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15151	Hoàng Thị Phương Linh		05/21/12		tổ 15B kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15152	Huỳnh Nguyễn Ngọc Trâm		10/23/10		8/25/3 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15153	Huỳnh Nguyễn Như Ngọc		08/13/14		180/14 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15154	Huỳnh Thị Bảo Châu		08/01/06		8/25 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15155	Khúc Minh Khôi	04/05/18			tổ 14 kp5A	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15156	Lê Bảo Ngọc		01/01/09		227/14 tổ 29 Kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
15157	Lê Đăng Khôi	08/05/11			Tổ 6 KP4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15158	Lê Đăng Trung Hiếu	12/15/15			tổ 48 kp4C	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15159	Lê Hiến Quyết	12/23/07			tổ 6C kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15160	Lê Khắc Thành Khải	02/21/11			tổ 27 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15161	Lê Ngọc Thiện	11/30/08			tổ 25B kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15162	Lê Nguyễn Nguyệt Cát		06/29/13		tổ 41 kp4C	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15163	Lê Nguyễn Phương Vy		03/02/13		tổ 20A kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15164	Lê Quốc Anh	07/11/06			Tổ 15B kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15165	Lê Thị Giải		08/22/08		tổ 8A kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15166	Lê Thị Khả Mỹ		04/02/11		tổ 6 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15167	Lê Thị Minh Thu		10/27/06		72H/27 tổ 9 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15168	Lê Thùy Tiên		12/27/11		tổ 15A kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15169	Lê Trịnh Minh Nga		01/01/05		12/01/23 tổ 29, kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15170	Loan Hoàng Thảo Mỹ		07/16/12		Tổ 11 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15171	Lương Đức Tài	11/20/05			248A/8 KP2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15172	Lưu Trần Minh Khôi	01/10/17			tổ 24B kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15173	Nguyễn Anh Khoa	02/19/11			tổ 19 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15174	Nguyễn Chí Huy	02/15/12			tổ 25 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15175	Nguyễn Đức Trung Nguyễn	06/07/16			tổ 19 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15176	Nguyễn Duy Khai	05/30/15			tổ 25b kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15177	Nguyễn Gia Bảo	11/15/11			tổ 27 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15178	Nguyễn Hà Thu Vân		01/01/06		42/23 KP3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15179	Nguyễn Hoàng Gia Thái	01/25/07		1	tổ 8 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15180	Nguyễn Hồng Anh		11/23/07		113/41 tổ 20, kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15181	Nguyễn Khắc Nam Thanh	08/08/11			Tổ 5 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15182	Nguyễn Ngọc Thùy Dung		11/15/09		tổ 8 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15183	Nguyễn Như Thanh Bình	12/01/13			tổ 25 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15184	536	Nguyễn Phương Linh		07/23/07	9E/8A tổ 8A kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15185	537	Nguyễn Quang Minh	01/14/11		tổ 8A kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15186	538	Nguyễn Sỹ Đức Anh	11/08/13		tổ 24 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15187	539	Nguyễn Thanh Huy	06/29/11		Tổ 37 KP5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15188	540	Nguyễn Thế Nhật Vương	02/11/16		tổ 24B kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15189	541	Nguyễn Thị Bích Hằng		10/27/12	tổ 8B kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15190	542	Nguyễn Thị Hoài Nhân		06/14/06	61/21 tổ 19 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15191	543	Nguyễn Thiện Nhân	03/29/11		796 tổ 22B kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15192	544	Nguyễn Trà My		10/27/11	tổ 8B kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15193	545	Nguyễn Văn Nghĩa	08/29/05		91G/12A tổ 22 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15194	546	Nguyễn Việt Anh	09/21/08		tổ 15A kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15195	547	Nguyễn Vũ Hiệp	03/20/15		tổ 18 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15196	548	Nông Ngọc Minh Thư		05/06/14	73A tổ 8A kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15197	549	Phạm Đức Anh	01/01/06		tổ 25, kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15198	550	Phạm Gia Vinh	06/03/09		151H kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15199	551	Phạm Ng Việt Dũng	02/26/06		tổ 31 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15200	552	Phạm Phương Thảo		08/29/06	Tổ 23A KP4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15201	553	Phạm Thanh Nhãn	04/02/14		990/9 tổ 2 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15202	554	Phạm Thế Uy	06/09/09		tổ 12 kp4B	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15203	555	Phạm Thị Thùy Linh		11/06/13	Tổ 33 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15204	556	Phan Nguyễn Anh Bảo	07/27/17		tổ 14 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15205	557	Phan Nhật Tiến	11/28/12		Tổ 25 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15206	558	Phan Thị Quỳnh Anh		11/08/17	tổ 25 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15207	559	Phan Tuấn Kiệt	09/25/06		tổ 33B kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15208	560	Phùng Văn Gia Bảo	11/19/13		tổ 33 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15209	561	Tô Phạm Yến Nhi			Tổ 14, kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15210	562	Tô Toàn Thắng	05/01/13		Tổ 2 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15211	563	Tổng Trần Thanh Ngân		01/11/11	tổ 20B kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15212	564	Trần đức Anh	10/28/07		tổ 1 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15213	565	Trần Đức Duy	08/27/11		1124/38/81 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15214	566	Trần Hoàng Anh	07/15/06		29/30 KP5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15215	567	Trần Ngọc Biên	01/01/06		tổ 20B KP4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15216	568	Trần Nguyễn Huệ Anh		08/01/13	482 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15217	569	Trần Nguyễn Thanh Tú	07/21/11		Tổ 13 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15218	570	Trần Tiến Đạt	07/04/11		282/H4 tổ 3 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15219	571	Trần Trúc Uyên		02/16/15	tổ 8C kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15220	572	Trần Văn Dũng	03/14/12		tổ 20B kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15221	573	Trần Việt Hưng	03/18/11		tổ 13 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15222	574	Trần Xuân Minh Nhật	12/13/12		tổ 37 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15223	575	Trịnh Ngọc Văn Nhi		08/28/11	69/25 tổ 13 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15224	576	Trịnh Quốc Anh	09/28/10		tổ 36 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15225	577	Trương Bảo Nguyên	06/08/16		tổ 15 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15226	578	Trương Nam Phong	12/27/12		tổ 22C kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15227	579	Trương Ngọc Diệp		02/05/14	tổ 20 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15228	580	Trương Nguyễn Huy Hoàng	06/20/10		Tổ 28 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15229	581	Võ Ngọc Phương Linh		07/26/11	25 tổ 22 KP5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15230	582	Vũ Minh Đức	02/02/11		Tổ 14 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15231	583	Vũ Thị Thanh Thủy		08/18/12	45/7 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15232	584	Vũ Trần Bảo An	03/19/15		tổ 18 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15233	585	Vũ Việt Trung	05/27/07		138B tổ 35 KP2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15234	586	Bạch Đức Hoàng	02/11/89		tổ 17 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15235	587	Bùi Hoàng Kim Thu		01/01/01	240B/8 tổ 5 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15236	588	Bùi Thị kim Liên		08/10/74	307/17 tổ 13 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15237	589	Bùi Thị Sắc		12/14/62	tổ 13 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15238	590	Đào Ngọc Quỳnh Trâm		01/01/96	2D tổ 8 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15239	591	Đào Thành Nguyên	02/03/02		tổ 26 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15240	592	Đào Thị Hiền		01/01/84	9/20 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15241	593	Đào Văn Phúc	04/07/82		Tổ 23 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15242	594	Đậu Hoàng Yên		04/11/00	1B/13 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15243	595	Đinh Văn Hiệu	12/15/86		tổ 8B kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15244	596	Đỗ Thị Thanh Tuyền		10/12/85	tổ 35 kp3A	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15245	597	Đoàn Ngọc Lê Dung		01/01/94	14/7 tổ 20, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15246	598	Đoàn Văn Sơn	01/01/71		tổ 22A kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15247	Dương Phú Lâm	08/18/75		271247147	Tổ 14 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15248	Dương Thanh Nghĩa	02/20/62			tổ 21 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15249	Hà Thị Cẩm Vân		01/01/93		Tổ 27 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15250	Hồ Ngọc Hùng	07/08/70		271117949	209A tổ 29 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15251	Hồ Thị Bích Ngọc		01/01/90	272239151	tổ 3, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15252	Hoàng Công Sơn	09/09/98			tổ 31 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15253	Hoàng Nhân	12/12/94		272584534	tổ 9 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15254	Hoàng Tấn Phát	04/26/62		272267673	68D/12C kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15255	Hoàng Trung Tín	04/16/83		271570642	tổ 44 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15256	Hoàng Văn Hà	09/10/78			toor 25 kp4C	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15257	Hồng Kim Long	12/08/84		271792900	98 tổ 9 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15258	Hồng Trúc yên		12/11/77	271293392	98 tổ 9 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15259	Huỳnh Kim Đang		08/15/99	272919674	tổ 10A kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15260	Khiếu Thắng Toàn	03/04/70		271789605	Tổ 31 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15261	La Thị Hương		11/01/64	272681435	tổ 31 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15262	Lại Hồng Nhung		01/01/01		99 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15263	Lâm Đức Dũng	02/04/64		270088663	tổ 24A kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15264	Lâm Thị Hồng Nhung		09/09/90		80/2/23 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15265	Lê Đăng Bạo	02/19/81		171716437	tổ 48 kp4C	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15266	Lê Đình Tuyển	11/26/91		174554101	tổ 14 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15267	Lê Hữu Soạn	10/14/82		272807355	tổ 25B kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15268	Lê Thành	04/15/65		024611502	tổ 10C kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15269	Lê Thanh Hà	01/01/66			284/8 tổ 6, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15270	Lê Thị Diệu		05/05/76	271384972	16/9A kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15271	Lê Thị Hương		01/01/62	170661443	tổ 19B kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15272	Lê Thị Mỹ Linh		10/01/98	187581017	25B kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15273	Lê Thị Thu Trang		11/28/75	271247162	23A tổ 14 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15274	Lê Trần Quốc Đạt	02/10/02			tổ 3 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15275	Lê Văn Chiến	01/04/70		272582280	tổ 8A kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15276	Lê Văn Điện	06/03/71			134C/15 tổ 35 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15277	Lê Văn Sơn	01/01/70		173593767	38 tổ 1 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15278	Lê Văn Tinh	01/01/81		272436065	tổ 22A KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19		
15279	631	Lư Thị Hoài Dung		05/24/66	272339304	4/1 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15280	632	Lương Hoài Thu		06/02/02	17B tổ 25 KP5	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15281	633	Lương Phú Quý		01/01/85	tổ 13B kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15282	634	Lưu Minh Phước	10/10/66		tổ 10A kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15283	635	Mai Duy Đông	01/01/84		tổ 15 Kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15284	636	Ngũ Thị Phương		07/10/90	tổ 22C kp2	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15285	637	Nguyễn An Thành	06/02/95		tổ 3 kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15286	638	Nguyễn Bá Huân	03/13/66		572A kp2	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15287	639	Nguyễn Công Hậu	08/10/81		tổ 25 kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15288	640	Nguyễn Đình Nhung	04/07/63		Tổ 32, kp3	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15289	641	Nguyễn Đình Thái	01/01/87		159A/15 tổ 34, kp2	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15290	642	Nguyễn Đình Thắng	07/15/89		tổ 11 kp4C	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15291	643	Nguyễn Đức Quý	11/13/99		61 kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15292	644	Nguyễn Duy Anh	08/11/02		17E kp5	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15293	645	Nguyễn Duy Hòa	06/26/88		tổ 3 kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15294	646	Nguyễn Hồ Hải	10/08/90		48 kp2	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15295	647	Nguyễn Hoàng Yến		07/20/00	Tổ 27 kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15296	648	Nguyễn Huy Hoàng	10/16/92		tổ 30 kp4B	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15297	649	Nguyễn Huy Thảo	05/20/67		tổ 35 kp4B	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15298	650	Nguyễn Ngọc Mỹ	02/15/70		343 kp1	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15299	651	Nguyễn Ngọc Quang	09/04/74		102C, tổ 15, kp5	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15300	652	Nguyễn Quân Hòa	02/03/96		44B/2/22 kp3	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15301	653	Nguyễn Quang Đạo	12/07/94		11E kp5	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15302	654	Nguyễn Tài Phú	01/01/91		61 tổ 8, kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15303	655	Nguyễn Tân Tài	04/10/93		KP4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15304	656	Nguyễn Thanh Lâm	01/01/82		70/2A tổ 13 KP4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15305	657	Nguyễn Thanh Tùng	01/01/81		15A/25 tổ 10, kp3	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15306	658	Nguyễn Thảo Đan		02/18/04	tổ 17 kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15307	659	Nguyễn Thị Chi		01/01/61	14 tổ 14 kp4	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15308	660	Nguyễn Thị Hành		01/01/64	tổ 1, kp5	NKT nặng		450.000	1.500.000	
15309	661	Nguyễn Thị Kim Thu		12/20/67	tổ 2 kp3	NKT nặng		450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15310	Nguyễn Thị Lan		08/20/71	271339327	84 tổ 6 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15311	Nguyễn Thị Linh		01/01/80		136/15 tổ 35, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15312	Nguyễn Thị Mộng Tuyền		03/26/73		tổ 7 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15313	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	06/03/77		271384868	16/25A tổ 21 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15314	Nguyễn Thị Ngọc Loan		01/01/90	272011566	34 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15315	Nguyễn Thị Phương		10/12/89		tổ 35 kp4B	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15316	Nguyễn Thị Quyên		09/27/79	272797329	tổ 13C kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15317	Nguyễn Thị Sim		08/04/78		tổ 33 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15318	Nguyễn Thị Tâm		01/01/62	272376975	tổ 10, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15319	Nguyễn Thị Thanh		01/01/82	272203365	4A/1/15, kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15320	Nguyễn Thị Thanh Bình		06/06/85	272049270	tổ 8 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15321	Nguyễn Thị Thanh Loan		11/15/72	271936763	tổ 9, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15322	Nguyễn Thị Thu Hà		06/24/74	272662196	49A tổ 3 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15323	Nguyễn Thị Trúc Mai		01/01/03		56/21A Kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15324	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		06/15/64		286/8 tổ 6 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15325	Nguyễn Thị Vàng		01/01/63		14/28 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15326	Nguyễn Trung Hùng	01/01/97			Tổ 25c, kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15327	Nguyễn Trường Trung	10/10/78			tổ 2 kp3A	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15328	Nguyễn Văn Ba	01/01/87			tổ 17, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15329	Nguyễn Văn Đoàn	01/01/84		272704398	tổ 2, kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15330	Nguyễn Văn Đông	01/01/70		270971641	14/28 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15331	Nguyễn Văn Hiếu	04/14/69		270772295	19C/25 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15332	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/94		272536701	kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15333	Nguyễn Văn Hòa	01/01/81		272309023	Tổ 13 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15334	Nguyễn Văn Huyền	01/01/66		271966050	135G KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15335	Nguyễn Văn Quang	03/05/75		272600490	Tổ 2 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15336	Nguyễn Văn Sáu	10/04/75		272649782	86B tổ 26A kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15337	Nguyễn Văn Sơn	02/11/62		270154154	30B kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tương Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15338	690	Nguyễn Văn Võ	12/25/65		tổ 23 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15339	691	Nguyễn Vỹ	06/19/09		Tổ 17, KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15340	692	Nguyễn Xuân Từ	01/01/72		703, tổ 12C, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15341	693	Phạm Đình Hiếu	01/01/87		33H KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15342	694	Phạm Ngọc Tiến	07/18/97		124/60/4 tổ 13 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15343	695	Phạm Quang Giới	01/01/65		2A/4 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15344	696	Phạm Thị Hà	01/01/83		53D, tổ 36, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15345	697	Phạm Thị Hiền	01/07/62		tổ 9 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15346	698	Phạm Thị Lan	01/01/61		34 tổ 22, kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15347	699	Phạm Thị Lệ	08/08/94		10B kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15348	700	Phạm Thị Ngọc Anh	10/23/82		kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15349	701	Phạm Thị Thúy	10/20/71		tổ 10 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15350	702	Phạm Thị Vân	01/01/64		52/17, tổ 21, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15351	703	Phạm Tuấn	10/12/84		103 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15352	704	Phạm Văn Cảnh	09/06/79		26/13 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15353	705	Phan Đăng Nhân	01/01/86		tổ 16, kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15354	706	Phan Thúy Hằng	07/23/93		tổ 25B kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15355	707	Phan Tiến Chương	11/10/73		tổ 20 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15356	708	Phí Văn Hội	04/30/73		tổ 5 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15357	709	Phùng Xuân Phan	04/12/61		11/13/3 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15358	710	Tạ Văn Tuấn	08/08/93		tổ 16 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15359	711	Tăng Thanh Hiếu	05/16/91		127A tổ 1 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15360	712	Trần Đức Đồng	01/01/89		22/23 tổ 23, kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15361	713	Trần Đức Thắng	06/12/72		180/10 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15362	714	Trần Duy Đức	01/18/99		tổ 25 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15363	715	Trần Duy Sỹ	01/06/69		tổ 19 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15364	716	Trần Gia Bàn	06/16/72		tổ 11 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15365	717	Trần Ngọc Thoại	01/01/72		80/21, KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15366	718	Trần Phú Đạt	01/01/88		D5A, tổ 11, kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15367	719	Trần Quang Thuận	01/15/03		tổ 10 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15368	720	Trần Sỹ Kiên	02/06/88		1124/2/57, KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15369	721	Trần Thị Dư	12/20/64		tổ 10C kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15370	722	Trần Thị Kim Hoa		10/20/68	61/30 tổ 24 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15371	723	Trần Thị Thanh Yên		01/01/64	tổ 10 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15372	724	Trần Thị Thủy		11/09/72	43/18 tổ 27, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15373	725	Trần Tiến Vương			tổ 44 kp4c	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15374	726	Trần Văn Diễm	01/26/85		tổ 56 kp4B	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15375	727	Trần Văn Thắng	07/25/62		tổ 26 kp4C	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15376	728	Trần Vĩnh Giang	09/02/77		tổ 6 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15377	729	Trịnh Hoàng Trung	04/03/61		7A/8 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15378	730	Trịnh Hồng Quý	05/15/83		tổ 7A kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15379	731	Trịnh Thị Huyền Thương		01/01/89	A21, tổ 11, kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15380	732	Trịnh Văn Thắng	10/18/81		tổ 1 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15381	733	Trương Thị Tố Tâm		01/01/74	12H/8 tổ 8B kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15382	734	Võ Anh Tuấn	10/27/84		tổ 7A kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15383	735	Võ Văn Hòa	01/01/76		223 tổ 29, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15384	736	Võ Xuân Sơn	09/24/94		tổ 24 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15385	737	Vũ Mạnh Hùng	06/21/01		tổ 16 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15386	738	Vũ Thị Thanh Vân		05/15/82	108/15 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15387	739	Vũ Thị Thu Huyền		01/01/72	tổ 25B, kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15388	740	Vũ Trọng Hiếu	09/01/69		tổ 17 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15389	741	Vũ Văn Vang	04/23/93		tổ 5 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15390	742	Bùi Thị Vui		01/01/59	3B/25 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15391	743	Bùi Văn Hợp	01/01/57		26/37 tổ 37 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15392	744	Bùi Xuân Thành	05/19/53		tổ 20A kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15393	745	Cao Minh Tùng	09/30/49		Tổ 19 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15394	746	Đào Hồng Việt	01/01/59		22C tổ 14, kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15395	747	Đào Văn Long	01/01/49		1C tổ 12 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15396	748	Đậu Thị Thành		03/10/55	21 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15397	749	Đinh Thị Phò		01/01/55	tổ 10 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15398	750	Đỗ Quang Khâm	08/07/55		tổ 14 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15399	751	Đoàn Văn Ngộ	06/18/59		12/19 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15400	752	Dương Thanh Lộc	10/18/59		3C kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15401	753	Hà Văn Nam	04/09/51		27B/6/2 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đội tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
15402	Hoàng Thị Ánh		01/01/60	270385787	tổ 12, kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15403	Lê Đình Dũng	09/01/59		272287147	Tổ 8, KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15404	Lê Thị Tập		01/01/55	272155911	tổ 3, kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15405	Lê Xuân Bảy	02/01/58		171850741	tổ 27 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15406	Lê Xuân Khoát	01/01/50		272544237	tổ 13 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15407	Mai Văn Sơn	09/29/57		270892754	158 tổ 9 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15408	Nguyễn Đức Quang	07/15/46		145808925	tổ 14 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15409	Nguyễn Hạc	01/07/53		270015962	4/4 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15410	Nguyễn Tấn Diệp	05/02/50		270154477	24B kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15411	Nguyễn Thái Lan		01/01/57	270099516	620/132 tổ 5, kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15412	Nguyễn Thị Bé		02/28/41		49, tổ 13, KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15413	Nguyễn Thị Duy Hải		01/01/54	271925978	tổ 11 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15414	Nguyễn Thị Huệ		01/01/54	270154111	5/11D tổ 8A kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15415	Nguyễn Thị Kim Nga		01/29/58		105C tổ 34 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15416	Nguyễn Thị Năng		01/01/59	271990672	230 tổ 5 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15417	Nguyễn Thị Phú		09/08/52	272508648	Tổ 2, KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15418	Nguyễn Thị Xuân		01/01/53	272267940	tổ 31 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15419	Nguyễn Thị Xuyen		04/19/41	270068940	19C/25 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15420	Nguyễn Văn Thái	10/10/48		231068366	tổ 8A kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15421	Nguyễn Văn Tuấn	02/01/54			tổ 33 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15422	Nguyễn Văn Tuấn	04/20/42		272267742	63A/21 tổ 16 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15423	Phạm Thị Hương		01/01/47	270005970	Tổ 16 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15424	Phạm Thị Nhân		01/01/56	272155347	99C, tổ 26, kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15425	Phạm Thị Thuý		06/06/53	272193235	tổ 22 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15426	Phạm Văn Sinh	08/30/58		270154438	tổ 14 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15427	Thái Văn Hương	01/01/59		272259960	1030/34/32, tổ 4, kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15428	Trần Đức Xuân	05/25/54		272309766	tổ 5 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15429	Trần Thị Hương		01/01/35	161058930	171C/14 tổ 29 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15430	Trần Thị Nét		01/01/43	270154240	14/7A kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15431	Trần Thị Thuý Hải		01/01/49	160188023	221 tổ 29, kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15432	Trần Thị Tơ		10/15/58		1/18 tổ 10 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15433	Trần Thiều Nhi	05/08/58		271003175	9/18 tổ 10	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15434	Trần Văn Ba	10/15/53			tổ 15 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15435	Trịnh Thị Giảng		11/11/43	170796890	tổ 10 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15436	Trương Thị Thập		02/18/42	270154531	14/8B kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15437	Võ Thành Chức	09/19/59		270056292	14A/6 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15438	Võ Thị Lang		02/27/57	270141665	15/22B kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15439	Võ Thị Tươi		01/01/47	272438286	tổ 17 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15440	Bùi Đại Việt	06/05/07			B1 kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15441	Bùi Minh Phụng		07/10/08		Tổ 32, KP3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15442	Bùi Tuấn Đạt	12/15/06			20D kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15443	Bùi Vũ Quốc Bảo	10/28/07			974/24 tổ 14, kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15444	Cao Minh Mạnh	01/01/07			14F/21 tổ 18 KP3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15445	Cao Thị Hoài Thương		06/25/12		Tổ 24 KP4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15446	Đàm Minh Anh		11/27/13		8B, KP3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15447	Đào Vũ Huyền Trân		04/11/05		33F tổ 7 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15448	Đoàn Minh Quân	10/02/09			tổ 7B kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15449	Đoàn Nguyễn Quang Thiện	09/25/10			tổ 8A kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15450	Hà Nguyễn Mạnh Dũng	06/26/07			kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15451	Hồ Quý Đức	04/14/13			tổ 25B kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15452	Hoàng Phúc Đạt	04/12/11			tổ 20D kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15453	Hoàng Tiến Dũng	07/13/05			tổ 3 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15454	Lại Hà My		01/21/11		tổ 11 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15455	Lê Đăng Khoa	04/21/10			tổ 8C kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15456	Lê Đăng Khoa	08/11/14			tổ 26 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15457	Lê Đức Trung	04/01/13			tổ 21 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15458	Lê Nguyễn Gia Bảo	12/29/08			11, tổ 3, KP3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15459	Lê Phương Nam	11/25/06			tổ 22 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15460	Lê Thị Thu Thảo		09/27/06		2690/11A tổ 17 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15461	813	Lê Trung Hiếu	02/19/12		tổ 11 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15462	814	Lê Văn Hào	12/01/13		54/26 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15463	815	Lê Vũ Thanh Bình	12/27/10		tổ 28 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15464	816	Mai Anh Thư		09/16/10	5C tổ 29 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15465	817	Ngô Phương Huyền		08/17/10	tổ 31 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15466	818	Ngô Quốc Việt	12/24/06		tổ 9 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15467	819	Nguyễn Anh Thư		10/13/16	tổ 25 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15468	820	Nguyễn Đức Huy	12/03/03		137 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15469	821	Nguyễn Đức Quyền	01/01/07		45/5 tổ 13 KP5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15470	822	Nguyễn Hoài Thương		11/25/12	tổ 34 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15471	823	Nguyễn Hoàng Anh Thy		01/01/08	Tổ 30 KP5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15472	824	Nguyễn Hoàng Bảo Thy		11/29/12	tổ 27 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15473	825	Nguyễn Huệ Linh		04/30/09	Tổ 19 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15474	826	Nguyễn Khánh Linh		10/13/09	Tổ 25B, Kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15475	827	Nguyễn Lê Uyên Nhi		10/16/06	69/16/11 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15476	828	Nguyễn Minh Tân	02/16/08		tổ 6B kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15477	829	Nguyễn Minh Thắng	10/12/12		tổ 14 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15478	830	Nguyễn Ngọc Ánh		01/01/08	130D/6/27 tổ 27 KP3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15479	831	Nguyễn Nhuận Đức	04/27/14		tổ 28 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15480	832	Nguyễn Phương An	08/10/16		tổ 33 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15481	833	Nguyễn Thị Ngọc Anh		05/17/05	tổ 2 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15482	834	Nguyễn Thị Thùy Linh		12/27/10	tổ 10 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15483	835	Nguyễn Thị Xuân Anh		07/09/13	tổ 22C kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15484	836	Nguyễn Tiến Phát	11/04/07		210B kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15485	837	Nguyễn Trung Nguyễn	11/04/07		210B kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15486	838	Nguyễn Văn Tuấn Đức	02/22/09		tổ 5 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15487	839	Nguyễn Văn Việt	02/01/08		Tổ 31, KP5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15488	840	Phạm Ngọc Thành	09/26/09		tổ 31 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15489	841	Phạm Nguyễn Anh Thơ		05/12/14	30A kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15490	Phạm Nhật Huy	07/10/16			tổ 33 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15491	Phạm Quang Huy	01/01/06			tổ 31 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15492	Phạm Thanh Ngân	06/02/09			47/19 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15493	Phạm Thị Thanh Bình		09/24/12		tổ 10 kp5A	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15494	Phạm Văn Đức	12/02/12			tổ 4 kp3A	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15495	Phạm Văn Thắng	08/14/04			tổ 5 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15496	Phạm Xuân Hòa	05/20/09			Tổ 18, KP3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15497	Phan Thanh Hà		10/27/11		tổ 25C kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15498	Tia Minh Tâm	03/30/12			tổ 25B kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15499	Trần Anh Thảo	01/01/05			11/11 tổ 11 KP8	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15500	Trần Diễm My		11/10/10		tổ 25 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15501	Trần Linh Hương		01/01/06		Tổ 25A KP4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15502	Trần Nhật Minh	01/01/10			Tổ 2 KP4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15503	Trần Thảo Ngân		01/12/10		24/13 tổ 4 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15504	Trần Thị Yến Vĩ		02/04/07		Tổ 8A, KP4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15505	Trịnh Bảo Long	10/21/09			Tổ 13, KP5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15506	Trịnh Thị Ngọc Hà		01/01/10		số 28, tổ 26, kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15507	Trương Phúc Nguyên	12/12/14			tổ 28 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15508	Trương Thảo Anh		11/20/15		tổ 49 kp4C	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15509	Võ Đình Thiện	11/19/13			12A kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15510	Vũ Hoàng Sang	07/21/10			tổ 5 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15511	Vũ Ngọc Mai		12/10/07		78 tổ 15 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15512	Vũ Thị Minh Thư		12/19/10		tổ 11 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15513	Lý Ngọc Kim Ngân		10/13/02		Tổ 16 kp4	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15514	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		04/10/01		tổ 7A kp4	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15515	Liêu Huỳnh		08/27/08		kp3	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15516	Lý Ngọc Kim Lệ		05/10/07		Tổ 16 kp4	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15517	869	Lý Ngọc Kim Oanh		06/07/04	Tổ 16 kp4	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15518	870	Nguyễn Hồng Ân		06/06/05	tổ 12 kp3	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15519	871	Nguyễn Thế Anh Hoàng		11/27/04	kp3	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15520	872	Nguyễn Thị Minh Thư		02/02/08	tổ 19 kp5	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15521	873	Nguyễn Yến Nhi		11/05/10	tổ 16 kp4	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15522	874	Trần Mạnh Hùng		01/01/08	tổ 10 KP4	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15523	875	Trần Võ Đăng Khoa		12/18/07	tổ 16 kp4	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
15524	876	Trần Võ Đăng Khôi		10/13/12	tổ 16 kp4	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
XXX. PHƯỜNG TRUNG DỨNG									
15525	1	Bùi Thị Khéo		01/01/39	270084318 224 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15526	2	Bùi Thị Kìa		01/01/37	272377006 39/227A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15527	3	Bùi Thị Nhàn		01/01/24	270097311 244/2 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15528	4	Bùi Thị Sòng		01/01/32	270096597 23/8 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15529	5	Bùi Văn Huệ		06/13/38	270084000 199/20/5 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15530	6	Cao Đỗ Mai Lâm		01/01/36	271961696 222 tổ 16 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15531	7	Châu Cư		04/01/36	280245015 226/11 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15532	8	Châu Thị Cúc		01/01/37	270083795 312/14 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15533	9 Châu Thị Đề		08/20/38	270095690	2/2/1 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15534	10 Đặng Thị Bích Sen		12/28/38	270046036	H2/2 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15535	11 Đặng thị huệ		01/01/27	270096376	47/3/2, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15536	12 Đặng Thị Tám		01/01/32	270033691	123/17/20 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15537	13 Đặng Thị Tựu		01/01/24	270091402	141/9, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15538	14 Đặng văn út	01/01/30		270096840	77/6, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15539	15 Đào Thị Sơn		01/01/34	970095687	334/18.kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15540	16 Diệp Thị Hai		01/01/37	270096508	152 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15541	17 Đinh Thị Chính		03/10/33	270129265	288B KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15542	18 Đỗ Thị Ngân		01/01/34	270084892	39/23B.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15543	19 Đỗ Thị Thương		01/01/34	270096607	156/87.kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15544	20 Đoàn Hữu		01/01/37	271059501	23/18 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15545	21 Đoàn Khánh Tường	01/01/33			146/9 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15546	22 Đoàn Muội Quế		01/01/32	270100211	73 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15547	23 Đoàn Thị Sáng		01/20/37	270563077	322/97/5 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15548	24 Dương Văn Năm	01/01/38		270097597	189/67 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15549	25 Hồ Thị Buội		01/01/36	270097805	189/85/5, Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15550	26 Hồ Thị Ga		01/01/32	270097805	248 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15551	27 Hồ Thị Nở		02/02/39	270100131	73/24 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15552	28 Hồ Văn Phước	01/01/29		200037402	394/49, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15553	29 Hồ Văn Thiện	01/01/34		270033227	322/55, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15554	30 Hồ Văn Thiều	11/17/39		270097066	189/8 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15555	31 Hoàng Thị Khê		01/01/24	270097863	448 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15556	32 Hoàng Thị Nhỏ		03/10/37	272530802	7E, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15557	33 Hoàng Thị Tý		01/01/25	270084178	147 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15558	34 Hoàng Thị Tý		01/01/36		218/18, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15559	35 Hồng Thị Chéo		01/01/36	270100075	73/19/31, Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15560	36 Huỳnh Cư	08/09/39		271240451	187B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15561	37 Huỳnh Kim Nhon	09/08/36		270097416	232/63 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15562	38 Huỳnh Ngọc Ánh		12/24/39	271043973	312/15/5A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15563	39 Huỳnh Thị An		01/01/39	270096695	166/11 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15564	40 Huỳnh Thị Bánh		01/01/29	270083316	322/61/5 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15565	41 Huỳnh Thị Chơ		01/01/26	270097718	127/4, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ cần cuộc công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19		
15566	42	Huỳnh Thị Hương		01/01/37	270083692	354/8 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15567	43	Huỳnh Thị Nhi		01/01/31	270154017	189/95, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15568	44	Huỳnh Thị Nứa		03/18/37	272037397	156/17 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15569	45	Huỳnh Thị Sáu		01/01/29	270244483	103/13, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15570	46	Huỳnh Thị Thu		01/01/39	270084852	189/100 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15571	47	Huỳnh Thị Thu		01/01/33	270721494	47/2 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15572	48	Huỳnh Văn Cường		01/01/34	270096476	166/15.kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15573	49	Huỳnh Văn Nhứt		01/01/35	270056173	189/31 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15574	50	Khưu Thị Tư		01/01/32	270094911	77/9 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15575	51	Kiều Thị Tú		05/05/35	270257410	202/4/33 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15576	52	La Thị Thành		01/01/24	270029548	KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15577	53	Lai Thị Lài		01/01/35	270097033	189/50 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15578	54	Lâm Thị Mới		01/01/34	270154299	172.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15579	55	Lê Ngọc Châu		01/01/29	270083833	28/Q11, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15580	56	Lê Quý Ngọc		01/09/40	270097685	189/27 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15581	57	Lê Thị Ba		10/23/39	270100077	55/33B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15582	58	Lê Thị Cà		06/05/39	270096234	47/4/14 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15583	59	Lê Thị Chua		09/02/38	270084987	39/27B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15584	60	Lê Thị Hương		05/30/37	270095066	282/46 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15585	61	Lê Thị Hương		01/01/40	270095555	264/8 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15586	62	Lê Thị Kim		06/17/39	270087211	272/36 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15587	63	Lê Thị Năm		06/02/37	270095956	82 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15588	64	Lê Thị Núi		01/01/27		244/7 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15589	65	Lê Thị Sơn		01/01/33	270103065	190/12 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15590	66	Lê Thị Thơm		10/19/37	270103079	190/14 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15591	67	Lê Thị Thù		01/01/36	270096932	73/21, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15592	68	Lê Thị Trâm		01/01/35	270006564	156/13 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15593	69	Lê Thị Út		01/01/33	270084244	151/49 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15594	70	Lê Trung Hồng		09/05/32	202795398	39/7 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15595	71	Lê Trung Huyết		01/01/34	270100213	103/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15596	72	Lê Văn Kha		08/05/36	270103017	113 Hưng Đạo Vương	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15597	73	Lê Văn Mạnh		01/01/29	270096894	156/87, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15598	Lưu Văn Tín	10/23/38		270095861	2/26 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15599	Lưu Xây	09/01/36		270782725	274 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15600	Lý Thị Noi		01/01/34	270083776	394/23 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15601	Mai Văn Xường	01/01/31		272486165	63H KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15602	Ngô Thị Lỗi		01/01/31	270096222	77/17, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15603	Ngô Thị Quyên		01/01/33		106 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15604	Ngô Thị Thuyền		06/20/32	270097813	103/55, Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15605	Ngô Thị Tỷ		01/15/40	027140000046	14 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15606	Ngô Văn Chính	1939		270247007	490 B kp 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15607	Nguyễn An Phú	01/01/37		271870350	224 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15608	Nguyễn Đình Liên	01/01/29		270084618	174/14/64, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15609	Nguyễn Đình Trí	01/01/28		272455887	G5/2 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15610	Nguyễn Đức Ân	01/04/38		270111085	252 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15611	Nguyễn Duy Hưu	01/01/28		270084420	123/17/12, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15612	Nguyễn Ngọc Quan		01/01/29	270097374	244/8A, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15613	Nguyễn Nguyệt Ánh		02/07/38	270100146	189/124D kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15614	Nguyễn Phụng	01/01/21		270107033	174/35 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15615	Nguyễn Tấn Ngọc	01/01/36		270084884	39/181, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15616	Nguyễn Thành Hưng	10/06/38		270084646	174/19/44 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15617	Nguyễn Thế Huỳnh	01/01/39		270096934	39/38A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15618	Nguyễn Thị Ba		01/01/36	270083383	322/4, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15619	Nguyễn Thị Bảy		01/01/39	270930654	226/15 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15620	Nguyễn Thị Bông		05/20/35	270084523	kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15621	Nguyễn Thị Bông		01/01/40	270095433	264/45 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15622	Nguyễn Thị Chánh		01/01/27	270073549	394/35, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15623	Nguyễn Thị Chơ		01/01/29	271619788	7 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15624	Nguyễn Thị Chứa		01/01/26		33 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15625	Nguyễn Thị Chúc		01/01/39	270097599	189/67 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15626	Nguyễn Thị Chúc		01/01/38	270339118	139 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15627	Nguyễn Thị Đàm		01/01/36	270096620	77/37/7, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15628	Nguyễn Thị Đồ		01/01/39	270096446	35 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15629	Nguyễn Thị Dư		01/01/37	272857455	39/209 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15630	Nguyễn Thị Gái		01/01/37	270084335	218/2 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15631	107 Nguyễn Thị Gia		01/01/32	270097376	244/12 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15632	108 Nguyễn Thị Giới		01/01/27	270096930	156/85, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15633	109 Nguyễn Thị Hai		01/01/28		264/2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15634	110 Nguyễn Thị Hai		06/20/34		246 QL1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15635	111 Nguyễn Thị Hải		01/01/36	270084008	264/7/12, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15636	112 Nguyễn Thị Hạnh		01/01/35	270083554	394/25E kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15637	113 Nguyễn Thị Hạp		12/09/36	270096282	47/1/42 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15638	114 Nguyễn Thị Hiệp		05/06/38	270061369	184/23 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15639	115 Nguyễn Thị Hiệp		01/01/37	270061024	GT/3, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15640	116 Nguyễn Thị Hoàn		01/01/33	270389794	127/30 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15641	117 Nguyễn Thị Hòn		01/01/29	270083609	394/66 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15642	118 Nguyễn Thị Hồng		01/01/32	270084600	174/19/42 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15643	119 Nguyễn Thị Hồng		01/01/24	270096629	154/21 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15644	120 Nguyễn Thị Hồng Nhung		01/01/31	272345268	272/18 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15645	121 Nguyễn Thị Huệ		01/01/40	285243447	282/28/7 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15646	122 Nguyễn Thị Hương		01/01/23	270083362	322/8 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	500.000	Chết T4/2020
15647	123 Nguyễn Thị Hương		01/01/38	270041818	23/14 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15648	124 Nguyễn Thị Huỳnh Liên		02/02/33	270095876	2/22 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15649	125 Nguyễn Thị Khá		01/01/33	270097806	189/85/9 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15650	126 Nguyễn Thị Khánh		01/01/28	270096132	73 HDV, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15651	127 Nguyễn Thị Lam		01/01/39	021354859	322/49 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15652	128 Nguyễn Thị Lang		01/01/36	270059600	314 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15653	129 Nguyễn Thị Lành		01/01/33	270096610	156/55 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15654	130 Nguyễn Thị Liên		12/15/34	270083334	322/167 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15655	131 Nguyễn Thị Liễu		01/01/40	270096423	23/2/34 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15656	132 Nguyễn Thị Liễu		01/01/39	270095339	202/39 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15657	133 Nguyễn Thị Mai		01/01/29		430, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15658	134 Nguyễn Thị Mai		01/01/34	270083779	466 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15659	135 Nguyễn Thị Mai		01/01/37	270084725	174/39/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15660	136 Nguyễn Thị Mân		01/01/33	270096665	174 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15661	137 Nguyễn Thị Mút		01/01/27	270084801	39, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15662	Nguyễn Thị Năm		09/05/39	270097500	232/15 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15663	Nguyễn Thị Năm		01/01/39	271199471	208/1A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15664	Nguyễn Thị Nào		01/01/21	270084965	39/161 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15665	Nguyễn Thị Nga		01/01/37	270100367	55/43 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15666	Nguyễn Thị Nga		01/01/36	270096501	144, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15667	Nguyễn Thị Ngà		01/01/29	270083892	322/15, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15668	Nguyễn Thị Nghia		01/01/20		372/18 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15669	Nguyễn Thị Nghia		01/01/30	270097053	189/10 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15670	Nguyễn Thị Ngộ		01/01/30	270097483	234/10, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15671	Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/37	270364599	312/10 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15672	Nguyễn Thị Nhứt		01/01/28	270689477	189/87, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15673	Nguyễn Thị Ôn		01/01/28	270095295	202/4/31, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15674	Nguyễn Thị Phán		01/01/36	270097755	145, Hưng Đạo Vương	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15675	Nguyễn Thị Phong		04/28/38	270095918	106/15 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15676	Nguyễn Thị Phúc		05/09/34	272087520	55/26 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15677	Nguyễn Thị Sửu		03/17/35	270096259	77/21B kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15678	Nguyễn Thị Tam		01/01/30	270135108	G5/2 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15679	Nguyễn Thị Thành		01/01/32		282/48 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15680	Nguyễn Thị The		01/01/37	270095649	45 tổ 3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15681	Nguyễn Thị Thơi		01/01/31	270231200	466/11, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15682	Nguyễn Thị Thông		09/15/37	270688954	103/71/7 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15683	Nguyễn Thị Thương		01/01/38	270096087	39/75 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15684	Nguyễn Thị Toàn		01/01/28		103/71/15, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15685	Nguyễn Thị Tư		01/01/35	220040861	174/19/8 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15686	Nguyễn Thị từng		01/01/30	270100412	39/223, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15687	Nguyễn Thị Tường		01/01/37	270084893	174/19/17B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15688	Nguyễn Thị Tuyết		01/01/37	270457058	88/1C kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15689	Nguyễn Thị Tỷ		01/01/36	270017361	C3/4 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15690	Nguyễn Thị Xê		10/01/38	270096946	39/18 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15691	Nguyễn Thủy Hồng		01/01/39	271904325	190/8 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15692	Nguyễn Văn Ba	09/18/33		270022455	322/20 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
15693	169	Nguyễn Văn Cho	09/15/33		154 đường 30/4 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15694	170	Nguyễn Văn Cho	11/10/36		270100075	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15695	171	Nguyễn Văn Đăng	01/01/36		200043288	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15696	172	Nguyễn Văn Dũng	01/08/38		270102018	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15697	173	Nguyễn Văn Hật	01/01/25		270095451	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15698	174	Nguyễn Văn Hòa	06/25/36		270689357	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15699	175	Nguyễn Văn Kiệt	01/03/34		150124343	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15700	176	Nguyễn Văn Kim	01/01/40		8c-A42 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15701	177	Nguyễn Văn Mai	07/29/35		194 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15702	178	Nguyễn Văn Mên	01/01/32		189/51 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15703	179	Nguyễn Văn Minh	08/18/34		202/30 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15704	180	Nguyễn Văn Năm	06/10/39		270379055	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	500.000	Chết T4/2020
15705	181	Nguyễn Văn Phở	05/10/35		270097877	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15706	182	Nguyễn Văn Ron	01/01/40		270149151	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15707	183	Nguyễn Văn Thanh	01/01/29		272156949	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15708	184	Nguyễn Văn Thiết	01/01/20		270084124	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15709	185	Nguyễn Văn Trọng	09/13/36		270029443	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15710	186	Nguyễn Văn Út	04/20/37		270029443	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15711	187	Nguyễn Văn Yết	03/05/35		270642550	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15712	188	Phạm Thị Ba		12/09/36	46/6 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15713	189	Phạm Thị Bê		01/01/36	189/99 tổ 13 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15714	190	Phạm Thị Các		01/01/37	394/25A, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15715	191	Phạm Thị chúc		01/01/28	224/13 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15716	192	Phạm Thị Rảnh		12/01/39	47/4/8, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15717	193	Phạm Thị Tốt		01/01/34	5+6 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15718	194	Phạm Thị Vân		01/01/27	73/19/7 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15719	195	Phạm Thị Xuân		01/01/39	39/239A, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15720	196	Phạm Văn Hiếu			270083348	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15721	197	Phạm Văn Quang		12/12/38	322/97 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15722	198	Phạm Văn Tào		01/01/32	216 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15723	199	Phạm Văn Thịnh		01/01/25	334/18/25 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15724	200	Phạm Văn Vui		01/01/38	246 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
				12/29/33	450 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
					103/21/8, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15725	201	Phan Thị Hữu		01/01/33	103/71/11B Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15726	202	Phùng Thị Thị		01/01/37	63H kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15727	203	Quan Thị Đăng		01/01/37	394/49 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15728	204	Thái Thị Bé		01/01/40	103/71/19 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15729	205	Thái Thị Danh		01/01/36	39/221, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15730	206	Thái Thị Lan		02/02/38	46/21 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15731	207	Thăng Biên Ai		04/04/36	184/4 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15732	208	Tổng minh nga	01/01/31		35 HDV kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15733	209	Tổng Thị Năm		01/01/37	156/37 tổ 6 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15734	210	Trần Công Chánh	09/23/35		H2/2, A42, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15735	211	Trần Mỹ	09/19/37		210 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15736	212	Trần Thị Đỏ		01/01/38	127/7/15 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15737	213	Trần Thị Đông		02/09/39	69 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15738	214	Trần Thị Em		01/01/33	2/10 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15739	215	Trần Thị Khoai		01/01/39	166/11 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15740	216	Trần Thị Lan		01/01/33	322/137 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15741	217	Trần Thị Lờ		01/01/28	232/22, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15742	218	Trần Thị Luồng		01/01/32	39/45 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15743	219	Trần Thị Mạnh		01/01/28	189/101, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15744	220	Trần Thị Ngọc Mai		05/05/34	334/20 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15745	221	Trần Thị Nguyệt		01/01/37	77/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15746	222	Trần Thị Nguyệt		01/01/36	57/20/2/1 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15747	223	Trần Thị Nhít		01/01/34	137/3.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15748	224	Trần Thị Phụng		01/01/19	06 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15749	225	Trần Thị Tài		05/21/33	8C/A42 Kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15750	226	Trần thị tỷ		01/01/28	51 Q11, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15751	227	Trần Văn Hải	01/01/36		322/171, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15752	228	Trần Văn Lê	01/01/32		172 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15753	229	Trần Văn Năm	01/01/31		222 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15754	230	Trần văn quang	01/01/28		113, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15755	231	Trịnh Thị Đình		01/01/40	C3/16 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15756	232	Trịnh Thị Nguyệt		01/01/33	189/16 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15757	233	Trịnh Xuân	03/15/40		151/41 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15758	Trương Thanh Xuân	01/01/39		276032067	C3/16 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15759	Trương Thị Chấn		01/01/39	270097381	268 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15760	Trương Thị Lễ		01/01/40	270097393	236 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15761	Trương Thị Ngón		01/01/40	270095343	202/52 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15762	Trương Thị Ty		01/01/40	210788850	250 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15763	Trương Thuận Hân	01/01/28		270043455	01 HDV, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15764	Vi Thị Nhỏ		01/01/32		24D kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15765	Võ Thị Ánh		01/01/34	270081154	156/40.kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15766	Võ Thị Hùm		01/01/36	270095213	202/4/1, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15767	Võ Thị Kim Phê		08/22/38	270097748	149/8 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15768	Võ Thị Muôn		01/01/28	270097438	240 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15769	Võ Thị Nghiễm		02/07/39	270097149	189/76 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15770	Võ Thị Nhỏ		01/01/36	270032874	47/3/8, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15771	Võ Thị nở		01/01/29	270328305	224, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15772	Võ Thị Phan		01/01/30	272507143	77/28 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15773	Võ Thị Tư		01/01/39	270948886	39/87/1A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15774	Võ Văn Bảo	01/01/31		270056057	174/14/4, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15775	Võ Văn Bảy	07/14/39		270084666	174/14/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15776	Võ Văn Lô	01/03/36		210788929	250, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15777	Võ Văn Trọng	01/01/30		270641944	180 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15778	Võ Văn Vân	12/12/37		270141735	174/19/30 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15779	Vũ Thị Sơn		01/01/32		46/20 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15780	Vũ Văn Khiếu	01/01/36		330761360	189/33A, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15781	Vũ Văn Thủy	01/01/30			354/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15782	Huỳnh Thị Giải		09/16/63	270096567	156/67 kp4	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300.000	1.500.000	
15783	Bùi Thị Kim Thanh		01/01/71		312/56 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15784	Đặng Đình Dương	01/01/01			8A, kp6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15785	Đỗ Trung Thanh	01/01/77			nhà trọ ở kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15786	Lê Huỳnh Hiệp	01/01/80		271336619	39/22 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15787	Lê Trần Hoàng Sơn	01/01/03			161/49/10 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15788	Lương Khắc Hùng	01/01/71			163 QL1, kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15789	Ngô Đức Nghĩa		01/01/64	270154543	322/97/21 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15790	266	09/17/00			322/103 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15791	267	01/01/99				NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15792	268	10/15/92		272140446	202/25 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15793	269	01/01/89			202/25, kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15794	270	04/19/97			196 Phan Đình Phùng	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15795	271	01/01/04			264/11 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15796	272		07/15/91	272144804	147/6 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15797	273		08/29/02		312/19 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15798	274		01/01/85		73/26, kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15799	275	01/01/75			322/97/37 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15800	276		01/01/94	272568822	244 Phan Đình Phùng, kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15801	277		01/01/84	271999225	E4/2 KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15802	278		09/06/02		39/24 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15803	279		07/06/60	270102014	52A kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	500.000	Chết T4/2020
15804	280		01/01/99	272536232	123/17/20, kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15805	281	01/01/04			322/31 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15806	282		01/01/87	272508523	146/15 Phan Đình Phùng	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15807	283		01/25/91		H3 kp6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15808	284	01/01/67		271891580	394/40, kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15809	285		01/01/72	271145761	312/15/7, kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15810	286	01/01/95			354/8, kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15811	287	01/01/97			73/19/39 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
15812	288	01/01/59			118, kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15813	289		01/01/23	270083535	394/33 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15814	290		03/23/40	270031312	39/23 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15815	291	12/12/41		270734280	39/23 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15816	292	08/01/57		272680871	156/12A, Kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15817	Dương Thị Xuân Thu		01/12/45	270084827	21/9 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15818	Dương văn Năng	08/26/56		270100322	218/12 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15819	Hồ Thị Hương		01/01/54		232/55 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15820	Hoàng Thị Thiết		01/01/38	180689226	39/87A KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15821	Huỳnh Thị Lương		06/12/43	270097253	272/23 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15822	Lê Quang Hùng	01/01/52		270721408	188 Phan Đình Phụng	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15823	Lê Thị Hai		01/01/41	270381603	202/16B kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15824	Lê Thị Hiền		01/01/29	270095726	32 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15825	Lê Thị Hương Lan		08/04/55	270135036	23/2/16 Hưng Đạo Vương, kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15826	Lê Thị Tuyết		01/01/55	272169534	KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15827	Lục Kiệt Tường	08/13/58		270641144	73/29A kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15828	Nguyễn Kim Lan		12/04/43	270100171	55/9 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15829	Nguyễn Ngọc Nga		03/10/45	271752717	216/5, KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15830	Nguyễn Thị Bích Vân		01/01/39	270084367	151/5 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15831	Nguyễn Thị Diệt		12/26/39	270083321	322/111 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15832	Nguyễn Thị Lùng		01/01/36	270100090	55/33A KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15833	Nguyễn Thị Mận		01/01/37	270096344	77A/1 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15834	Nguyễn Thị Phương		01/01/44	270097571	189/124A kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15835	Nguyễn Thị Tánh		06/26/49	270040488	394/20 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15836	Nguyễn Văn Quý	02/20/30		270096472	140 Phan Đình Phụng KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15837	Phạm Văn Gắc	01/01/39		270095310	202/4/21, kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15838	Phan Thị Giát		04/22/42	270095439	202/6D kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15839	Phan Thị Tư		01/01/49	270084973	39/161 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15840	Trần Thị Ba		01/01/30	270103106	127/2, kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15841	Trần Văn Tư	01/01/45		270095403	202/6D, kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
15842	Nguyễn Gia Phước	01/01/05			294 Q1, kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15843	Nguyễn Lương Minh Trí	03/25/06			C2/2 KP6 Nguyễn Ái Quốc, kp6	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
15844	Nguyễn Việt Cường	01/17/06			127/6 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15845	321	Phạm Trần Thảo My		01/01/05		174/20 KP3			
15846	322	Bùi Thị Thùy Trang		04/14/70		312 kp2			
15847	323	Chu Thị Bạch Mai		02/22/69		312/29/1 kp2			
15848	324	Chung Duyên Thành		06/07/66		184/4 KP4			
15849	325	Đặng Hữu Hiền	01/01/65			135/1 KP3			
15850	326	Đặng Thành Long	01/01/68			77/6, kp4			
15851	327	Đinh Văn Mạnh	01/01/75			430, kp1			
15852	328	Đỗ Thanh Minh	01/01/81			39/108/35 Kp3			
15853	329	Đỗ Văn Tuyền	01/01/73			47/31 KP4			
15854	330	Đoàn Thị Thanh Thù		12/02/64		139 kp2			
15855	331	Hà Thị Thùy Vân		01/01/69		39/114 KP3			
15856	332	Hoàng Hồng Nga		05/17/92		127/20 kp2			
15857	333	Huỳnh Tấn Thông	01/07/65			226/11 Kp3			
15858	334	Huỳnh Thanh Sơn	08/06/61			39/87/20A kp3			
15859	335	Lại Nhật Anh	04/02/02			133 QL1			
15860	336	Lâm Mỹ Linh		01/01/67		137 Quốc lộ 1, kp3			
15861	337	Lâm Quốc Hoa	01/01/60			137 Quốc lộ 1, kp3			
15862	338	Lê Quang Hưng	01/01/73			322/97B, KP1			
15863	339	Lê Quang Yên	01/01/69			264A/41 KP5			
15864	340	Lê Quyên	01/01/64			156/13 kp4			
15865	341	Lê Thành Vũ	06/26/90			436A kp1			
15866	342	Lê Thị Ngọc Mai		01/01/86		23/16 Kp4			
15867	343	Lê Trần Minh Quân	10/07/90			147/6 kp2			
15868	344	Lê Trần Tuyết Quyên		01/01/74		nhà tình thương KP5			
15869	345	Lư Lâm Đình	01/01/68			39/39 kp3			
15870	346	Lương Thị Ngọc Loan		01/01/69		394/35, kp1			
15871	347	Lương Thụy Khánh Lynch		10/01/71		316/36 kp2			
15872	348	Lưu Vĩnh Tân	01/01/69			274, kp2			
15873	349	Lý Đức Quyên	10/31/76			352 kp1			

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đội tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15874	Lý Quốc Cường	01/01/61		270095874	46/4/9, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15875	Ngô Minh Tuấn	01/01/00			232/75 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15876	Ngô Thanh Nam	06/14/81			322/109 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15877	Nguyễn Lan Thảo		01/01/71	270891929	39/108/53 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15878	Nguyễn Minh Hoàng	06/28/80		272205657	202/4/50 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15879	Nguyễn Phạm Ngọc Chiến	05/15/99		272689963	354/32 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15880	Nguyễn Phú Cường	11/09/73		271112522	234/24 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15881	Nguyễn Tấn Lộc	01/01/60		270084210	226/6/6 Kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15882	Nguyễn Thanh Bình	05/25/71		270948637	312/17B kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15883	Nguyễn Thanh Tuyết		06/06/76	271371884	304 QL1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15884	Nguyễn Thế Thạch	01/01/92		272399506	46/4/15, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15885	Nguyễn Thị Cẩm Liên		01/01/83		kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15886	Nguyễn Thị Đức		01/01/64	270083636	446A, KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15887	Nguyễn Thị Hằng		12/27/74	271673012	E29, KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15888	Nguyễn Thị Hoa Phương		01/01/72		190/2, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15889	Nguyễn Thị Loan		01/01/62	270100006	39/39 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15890	Nguyễn Thị Ngọc Thắm		01/01/80	271347272	334/1 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15891	Nguyễn Thị Thông		10/25/66	270084459	123/14 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15892	Nguyễn Trung Thành	01/01/60		272099478	232/61 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15893	Nguyễn Văn Hiền	09/18/63		270095796	46/6 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15894	Phạm Minh Kỳ	09/10/64		270083815	316/2 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15895	Phạm Phi Hùng	01/01/88		270224044	156/67 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15896	Phạm Thái Sơn	01/01/70		270860652	189/37 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15897	Phạm Thị Thu Hằng		01/01/66	270668567	470, kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15898	Phan Thị Thảo		01/01/71	272009931	174/19/8 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15899	Phùng Vũ Thúy Vy		01/01/75	271145811	189/85/15 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15900	Tổng Mỹ Linh		01/07/84	271885246	46/4/15C kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15901	Tổng Thị Băng Tâm		01/01/64		174/19/31 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15902	Trần Bích Tâm		10/23/62	270097268	190/2B kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15903	Trần Kim Lan		01/01/66	270688812	143, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
15904	Trần Minh Hòa	01/01/72			264/22, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15905	Trần Ngọc Minh Phương		01/01/83	271491239	322/35, kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15906	Trần Nhật Phương	07/12/84		271737350	322/169D KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15907	Trần Quốc Việt	01/01/78		271292126	55/29 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15908	Trần Thị Cúc		01/01/67	270068319	272/7, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15909	Trần Thị Thanh Huyền		01/01/77		189/62B KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15910	Trần Văn Liêm	01/01/62		272616343	202/37 Kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15911	Võ Hồng Sơn	10/30/63		270083694	354/8 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15912	Vũ Gia Thiệu	01/01/94			6A1 Kp6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15913	Vũ Văn Chung	12/01/73		271160992	1T kp6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
15914	Bạch Chí Dũng		01/01/50	270067545	174/14/14/6A KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15915	Bùi Thị Chuẩn		01/01/36	150568699	12F A42 kp6	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15916	Bùi Thị Ngọc Hà		01/01/55	270694330	312/2 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15917	Đàm Văn Cảnh	01/01/56		270102025	264A/21/1, kp5	NKT nặng là NCT	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
15918	Đào Tú Liên		04/19/49		180 Phan Đình Phùng	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15919	Dur Thị Chao		01/01/32	270150964	77/21 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15920	Hà Thanh Sơn	01/01/59		270779727	394/40B Kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15921	Hà Trọng Đình	12/17/42		270084783	39/114 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15922	Hưu Wa Vu	06/12/47		270084279	143 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15923	Hồ Ngọc Thành	02/19/57		271112427	242 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15924	Huỳnh Thị Dung		01/01/41	270782743	141/17A kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15925	Huỳnh Thị Hoàng Kiếm		01/01/50		77/52 Hưng Đạo Vương	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15926	Lâm Hữu Tuyết	01/01/54		270083658	394/17 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15927	Lê Ngọc Lan	10/01/36		270097190	272/32 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15928	Lê Thị Bạch Yến		01/01/55		249/3A kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15929	Lý Thị Út		01/01/43	270383486	394/48, KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15930	Mã Thị Kim Anh		05/07/58	270782857	264/6/3 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15931	Ngô Thị Thanh Vân		01/01/43	272709815	322/87, kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

15932	408	Nguyễn Châu Thủy	1/1/1945		270083556	394/31 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15933	409	Nguyễn Hữu Thông	11/1/1953		270096085	39/175 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15934	410	Nguyễn Ngọc Hương		1/1/1958	270688751	202 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15935	411	Nguyễn Thị Diên		1/1/1940	270096366	47/8/6 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15936	412	Nguyễn Thị Lan		9/25/1956	270083497	322/97/21 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15937	413	Nguyễn Thị Lân		1/1/1953	270095791	46/6, kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15938	414	Nguyễn Thị Mỹ Khánh		10/19/1938	270145694	149/9 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15939	415	Nguyễn Thị Như		1/1/1932	270434657	232/69 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15940	416	Nguyễn Thị Nởn		12/28/1937	270083752	458 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15941	417	Nguyễn Thị Sang		4/19/1944		123/10 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	500.000	Chết T4/2020
15942	418	Nguyễn Thị Tâm		1/1/1951	272376975	19/11 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15943	419	Nguyễn Văn Cảnh	1/1/1937		270083639	436A kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15944	420	Nguyễn Văn Đăng	1/1/1944		270014294	234, kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15945	421	Nguyễn Văn Hùng	12/6/1956		271001669	39/45A KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15946	422	Nguyễn Văn Lung	11/5/1953		270097343	244/3A kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15947	423	Nguyễn Văn Tâm	1/1/1951		271260596	334/11, kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15948	424	Nguyễn Văn Thanh	10/28/1947		272099343	46/4/15 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15949	425	Nguyễn Văn Trọng	1/1/1929		270315227	394/52 QL15	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15950	426	Nguyễn Xuân Hùng	1/1/1948		272646112	H1/5 KP6	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15951	427	Phạm Minh Sơn	4/19/1958		270378768	47/17 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15952	428	Phạm Văn Hiệp	6/7/1958			189/43 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15953	429	Phan Thị Nhật		1/1/1946	274729421	55/32 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15954	430	Tổng Sơn Tiến	6/1/1957		270096095	174/19/31 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15955	431	Trần Dương Hùng	1/1/1956		272456515	11F2 kp6	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15956	432	Trần Thị Hương		1/1/1945	200094585	202/36 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15957	433	Trần Thị Liễu		1/27/1954	270100244	39/46 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15958	434	Trần Văn Mùi	1/1/1955		272144046	14A kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15959	435	Võ Thành Sáng	7/16/1959		270033426	46/4/28 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15960	436	Võ Thị Ôn		1/1/1943	270602513	334/18/27 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15961	437	Võ Văn Đậu	5/14/1949		270364669	312/15/7 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15962	438	Võ Văn Nhụy	1/1/1943		270095423	258 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
15963	439	Vũ Thị Ngợi		1/1/1942		103/47 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

15964	440	Vũ Văn Diệp	1/1/1948		270090256	322/39/2A KP1	NKT nặng là NCT	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
15965	441	Bùi Phương Mai		8/5/2007		244/9A kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15966	442	Đặng Ngọc Thiên	12/14/2011			77/6 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15967	443	Đào Công Chiến	3/11/2013			KP6	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15968	444	Đỗ Ngọc Khánh Vy		5/27/2011		174/19/8 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15969	445	Hoàng Nguyễn Thành Danh	7/15/2006			322/61/9 KP1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15970	446	Nguyễn Gia Bảo	6/29/2009			H1/4 kp6	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15971	447	Nguyễn Hải Nguyễn	1/1/2005			334/9 KP1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15972	448	Nguyễn Khánh Huy	3/10/2012			354/24 kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15973	449	Nguyễn Minh Phương		5/15/2007		12H kp6	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15974	450	Nguyễn Phương Quang	10/12/2011			146/7 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15975	451	Phạm Xuân Quý	3/16/2015			160/7 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15976	452	Phùng Phú Phát	12/24/2005			40/14 kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15977	453	Trần Huỳnh Gia Huy	1/6/2006			334/9 kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15978	454	Trần Kim Hoa		8/1/2003		334/18/1 kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15979	455	Trương Gia Bảo	12/4/2012			17/1, KP6	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
15980	456	Lê Phạm Huỳnh Anh		10/5/2010		73/19/37 kp3	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
Tổng								23.831.900.000		

Số đối tượng:

Số tiền:

Bảng chữ:

15.980 đối tượng

23.831.900.000 đồng

Hai mươi ba tỉ, tám trăm ba mươi một triệu, chín
trăm ngàn đồng chẵn.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp